

## **BẢN TIN PHÁP LUẬT AFA**

*Tháng 3/2020*



## Văn bản pháp luật mới

### 1. Nghị định số 28/2020/NĐ-CP ngày 01.03.2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Theo đó, Nghị định 28/2020/NĐ-CP bổ sung một số quy định xử phạt hành chính về lao động, BHXH đơn cử như tại **Điều 8. Vi phạm quy định về giao kết hợp đồng lao động**

1. **Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng** đối với người sử dụng lao động khi có một trong các hành vi: Không giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản đối với công việc có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên; không giao kết đúng loại hợp đồng lao động với người lao động; giao kết hợp đồng lao động không đầy đủ các nội dung chủ yếu của hợp đồng lao động; giao kết hợp đồng lao động trong trường hợp thuê người lao động làm giám đốc trong doanh nghiệp có vốn của Nhà nước không theo quy định của pháp luật.

2. **Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng** đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:

- a) Giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động khi giao kết hoặc thực hiện hợp đồng lao động;
- b) Buộc người lao động thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tiền hoặc tài sản khác cho việc thực hiện hợp đồng lao động;
- c) Giao kết hợp đồng lao động với người lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi mà không có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật của người lao động.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả

- a) Buộc trả lại bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ đã giữ của người lao động đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;
- b) Buộc trả lại số tiền hoặc tài sản đã giữ của người lao động cộng với khoản tiền lãi của số tiền đã giữ của người lao động tính theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn cao nhất của các ngân hàng thương mại nhà nước công bố tại thời điểm xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
- c) Buộc giao kết đúng loại hợp đồng với người lao động đối với hành vi không giao kết đúng loại hợp đồng lao động với người lao động quy định tại khoản 1 Điều này.

**Nghị định này bắt đầu có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15.04.2020.**

## 2. Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24.02.2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04.10.2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài

Theo đó, bổ sung quy định **miễn lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập** đối với:

- ✓ Tổ chức thành lập mới
- ✓ Hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân lần đầu ra hoạt động sản xuất, kinh doanh
- ✓ Trong thời gian miễn lệ phí môn bài, nếu các đối tượng trên thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thì chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cũng được miễn lệ phí môn bài.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển từ hộ kinh doanh (theo quy định tại Điều 16 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa) được **miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm** kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

**Bổ sung trường hợp miễn lệ phí môn bài** đối với “Cơ sở giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục mầm non công lập”.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25.02.2020.

### Công văn mới cần lưu ý

## 1. Công văn số 6043/CT-TTHT ngày 18.02.2020 của Cục thuế TP. Hà Nội về việc quyết toán thuế TNCN năm 2019 và cấp mã số thuế người phụ thuộc

Để thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế TNCN, cục thuế TP. Hà Nội hướng dẫn những nội dung lưu ý khi thực hiện quyết toán thuế TNCN năm 2019 và cấp mã số thuế người phụ thuộc bao gồm các nội dung sau:

### 1.1. Đối tượng phải quyết toán thuế TNCN

### 1.2. Đối tượng không phải quyết toán thuế TNCN

### 1.3. Ủy quyền quyết toán thuế TNCN

### 1.4. Một số nội dung khác

- Thu nhập chịu thuế
- Thu nhập tính thuế bình quân tháng
- Các khoản giảm trừ

### 1.5. Hồ sơ quyết toán thuế TNCN

### 1.6. kê khai quyết toán thuế TNCN qua hệ thống thuế điện tử

### 1.7. Cấp mã số thuế người phụ thuộc

## 2. Công văn số 774/TCT-KK ngày 21.02.2020 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư

Trường hợp Công ty được Ban quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp cấp Giấy chứng nhận đầu tư để xây dựng nhà xưởng sản xuất các loại máy bơm; phụ tùng, bộ phận của máy bơm. Trong giai đoạn đầu tư, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép kinh doanh để thực hiện quyền xuất nhập khẩu, phân phối bán buôn, sản xuất máy bơm, máy nén vôi và van khác.... Công ty đã thực hiện kê khai riêng thuế GTGT đối với dự án đầu tư và bù trừ với thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện, dự án đầu tư đã phát sinh doanh thu từ tháng 10/2018, Công ty có hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư kỳ hoàn từ quý 1/2017 đến quý 4/2018 thì:

Đề nghị Cục Thuế phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn để xác định Công ty có phải là doanh nghiệp chế xuất hay không để có căn cứ xem xét giải quyết hoàn thuế theo quy định.

- Trường hợp Công ty là **doanh nghiệp chế xuất** thì **không thuộc đối tượng được hoàn thuế** GTGT đối với dự án đầu tư theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016) của Bộ Tài chính.

- Trường hợp Công ty **không phải là doanh nghiệp chế xuất** thì số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư phát sinh trong giai đoạn đầu tư (trước khi dự án hoàn thành, đi vào hoạt động) **được hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư** nếu đáp ứng về điều kiện khấu trừ tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày

31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015) của Bộ Tài chính và điều kiện hoàn thuế tại Khoản 3 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016) của Bộ Tài chính.

## 3. Công văn số 788/TCT-CS ngày 24.02.2020 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT

Trường hợp Công ty A chuyển nhượng toàn bộ dự án thành phần đầu tư xây dựng cho Công ty B nếu được xác định là **chuyển nhượng dự án đầu tư** theo đúng quy định của pháp luật để sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thì thuộc trường hợp **không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT** theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ và Khoản 4 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Trường hợp nếu xác định là **chuyển nhượng tài sản** thì **phải kê khai, tính nộp thuế GTGT** theo quy định.





**4. Công văn số 6806/CT-TTHT ngày 20.02.2020 của Cục thuế TP. Hà Nội hướng dẫn chính sách thuế GTGT**

Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ kế toán và thuế cho một số **doanh nghiệp chế xuất** hoạt động trong lĩnh vực sản xuất xuất khẩu và hoạt động kinh doanh thương mại theo đúng quy định của pháp luật, nếu dịch vụ này cung cấp và tiêu dùng trong khu phi thuế quan, đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC thì được áp dụng **thuế suất thuế GTGT là 0%**.

**5. Công văn số 6684/CT-TTHT ngày 20.02.2020 của Cục thuế TP. Hà Nội về giao dịch liên kết**

Trường hợp Công ty vay tiền từ các cá nhân là thành viên Hội đồng thành viên có tham gia điều hành Công ty (kể cả trường hợp không tính lãi vay) thì Công ty đã **phát sinh giao dịch liên kết** theo quy định tại Điều 4 Nghị định 20/2017/NĐ-CP. Do vậy, Công ty thực hiện xác định chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính Phủ.

Hiện nay, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế đang trong quá trình tiếp nhận, tổng hợp vướng mắc, kiến nghị phát sinh trong việc thực hiện Nghị định số 20/2017/NĐ-CP nói chung và quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP nói riêng để báo cáo Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 20/2017/NĐ-CP.

**6. Công văn số 6276/CT-TTHT ngày 19.02.2020 của Cục thuế TP. Hà Nội về hóa đơn điện tử**

**Nghị định số 119/2018/NĐ-CP (ND119)** ngày 12/9/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2018. **Thông tư số 68/2019/TT-BTC (TT68)** ngày 12/9/2019 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/11/2019.

Trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, trường hợp cơ quan thuế chưa thông báo Ngân hàng chuyển đổi để sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại ND119 và theo hướng dẫn tại TT68 thì Ngân hàng vẫn áp dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP (ND51) ngày 14/5/2010, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành ND51, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP.

Trường hợp áp dụng hóa đơn điện tử theo ND51, Thông tư số 39/2014/TT-BTC, Thông tư số 32/2011/TT-BTC thì thời điểm lập hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Trường hợp Ngân hàng cung cấp dịch vụ từ 200.000 đồng trở lên mỗi lần người mua không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có) thì vẫn phải lập hóa đơn và ghi rõ **“người mua không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế”** theo quy định tại Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính nêu trên.





## LUÔN ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP

**Ông Nguyễn Trọng Hiếu CPA, MBA**

Chủ tịch Hội đồng thành viên

Mobile: 0914 015 678

Email: [hieu.nt@afac.com.vn](mailto:hieu.nt@afac.com.vn)

**Ông Phạm Quang Trung CPA, MBA**

Tổng Giám đốc

Mobile: 0935 58 3456

Email: [trung.pq@afac.com.vn](mailto:trung.pq@afac.com.vn)/  
[trung.afa@gmail.com](mailto:trung.afa@gmail.com)

**Ông Nguyễn Hải Nam MEng**

Phó Tổng Giám đốc

Mobile: 0916 020 113

Email: [nam.nh@afac.com.vn](mailto:nam.nh@afac.com.vn);  
[hainam74@gmail.com](mailto:hainam74@gmail.com)

**Ông Nguyễn Trung Dũng CPA**

Phó Tổng Giám đốc

Mobile: 0917 705 379

Email: [dungnt.afa@gmail.com](mailto:dungnt.afa@gmail.com)

**Ông Lê Huy Đông CPA**

Trưởng phòng Tư vấn đào tạo

Mobile: 0944 322 988

Email: [donglh.afa@gmail.com](mailto:donglh.afa@gmail.com)

**Bà Nguyễn Thị Hiền Giang MBA, CPA**

Phó phòng Tư vấn đào tạo

- phụ trách bản tin

Mobile: 0944 686 905

Email: [hiengiang.afa@gmail.com](mailto:hiengiang.afa@gmail.com)

*Các thông tin trên Bản tin AFA được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này trong các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp, do đó cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi.*

